TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 52/2019/QĐST-HNGĐ	*Nghi Lộc, ngày 27 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 61/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: chị Vũ Thị T, sinh năm 1979 và anh Uông Sỹ M, sinh năm 1975; đều có cùng địa chỉ: xóm 5 (xóm P), xã P, huyện N, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Uông Sỹ M lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghi P, huyện N, tỉnh Nghệ An ngày 14 tháng 5 năm 2001. Như vậy, hôn nhân giữa chị T và anh M là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Về tình trạng hôn nhân: chị Vũ Thị T và anh Uông Sỹ M đều thừa nhận: Sau khi kết hôn chị T, anh M sống với nhau hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị T và anh M ở hai vùng miền khác nhau

nên vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Chị T và anh M đã không còn sống chung với nhau và cắt đứt mọi quan hệ từ cuối năm 2016 cho đến nay. Mặc dù đã được Hòa giải viên Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị T và anh M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, không thể tiếp tục sống chung với nhau nên không đồng ý đoàn tụ mà thuận tình ly hôn. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn giữa chị T và anh M là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định pháp luật. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị T và anh M.

[3].Về con chung: chị Vũ Thị T và anh Uông Sỹ M có 02 con chung là Uông Thị Quỳnh N, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2002 và Uông Vũ Quỳnh T, sinh ngày 08 tháng 5 năm 2005. Chị T, anh M thỏa thuận: giao cả hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh M. Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Xét, thỏa thuận của chị T và anh M hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định pháp luật. Vì vậy, căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[4].Về tài sản chung, nợ chung: chị Vũ Thị T và anh Uông Sỹ M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5].Về lệ phí Tòa án: chị Vũ Thị T và anh Uông Sỹ M thỏa thuận chị T chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm. Xét, thỏa thuận của chị T và anh M hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị T và anh Uông Sỹ M.

- Về con chung: giao các cháu Uông Thị Quỳnh N, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2002 và Uông Vũ Quỳnh T, sinh ngày 08 tháng 5 năm 2005 cho chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Uông Sỹ M. Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Vũ Thị T chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005553 ngày 19 tháng 3 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Khắc Chiến